

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2024

Số: 89/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: ***/2024/TLST-HNGĐ ngày ** tháng ** năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Tô Thị C, sinh năm 1984

Căn cước công dân số: 036184001*** do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cấp ngày: ***/2022.

Nơi thường trú: P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1983

Căn cước công dân số: 036083002*** do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày: ***/2022.

Nơi thường trú: P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày ** tháng ** năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức L và chị Tô Thị C cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức L và chị Tô Thị C xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn M N, sinh ngày 19/12/2006 và cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/10/2010. Anh, chị thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn M N cho mẹ là Tô Thị C và giao cháu Nguyễn Đức M cho bố là Nguyễn Đức L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức L và chị Tô Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau kể từ khi ly hôn đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức L và chị Tô Thị C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Anh Nguyễn Đức L và chị Tô Thị C không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Đức L và chị Tô Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức L và chị Tô Thị C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0012*** ngày ***/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hương